

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ
PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14/2010/TT-BNNPTNT

Hà Nội, ngày 19 tháng 3 năm 2010

THÔNG TƯ

quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2008 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình bố trí dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng giai đoạn 2006 - 2010 và định hướng đến năm 2015”;

Căn cứ Quyết định số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách thực hiện Chương trình bố trí dân cư

theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ,

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quy định Quy trình bố trí, ổn định dân cư thực hiện Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ như sau:

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Thông tư này quy định thực hiện quy trình bố trí, ổn định dân cư các vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất

xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn cả nước.

Điều 2. Nguyên tắc thực hiện quy trình bố trí ổn định dân cư

1. Quy trình bố trí, ổn định dân cư là hệ thống những quy định có tính pháp lý được áp dụng trong việc tổ chức thực hiện các Chương trình bố trí dân cư theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Quy trình bố trí, ổn định dân cư là căn cứ pháp lý để thanh toán, quyết toán nguồn kinh phí hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư theo quy định tài chính hiện hành; đồng thời là căn cứ để kiểm tra, thanh tra, đánh giá chất lượng và hiệu quả công tác bố trí, ổn định dân cư.

3. Việc tổ chức bố trí, ổn định dân cư đảm bảo đúng mục tiêu, nội dung của Dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo kế hoạch Nhà nước giao hàng năm.

4. Địa bàn tiếp nhận dân đến phải đảm bảo các điều kiện cơ bản về kết cấu hạ tầng, đất đai, nguồn nước và các điều kiện khác để người dân ổn định đời sống, phát triển sản xuất và đảm bảo môi trường sinh thái.

5. Các hộ gia đình bố trí, ổn định vào vùng dự án được cấp có thẩm quyền giao đất ở, đất sản xuất; cấp giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất; giải quyết việc chuyển và nhập hộ khẩu; đào tạo nghề.

6. Địa phương nơi đưa dân đi và nơi tiếp nhận dân đến phải giải quyết kinh phí hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư cho các hộ được bố trí, ổn định kịp thời theo quy định của các chính sách hiện hành.

7. Cơ quan quản lý và thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư của địa phương có trách nhiệm phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương và chủ dự án để tổ chức thực hiện đúng quy trình bố trí, ổn định dân cư.

8. Những trường hợp vi phạm quy trình phải xử lý nghiêm theo pháp luật.

Điều 3. Đối tượng áp dụng quy trình bố trí, ổn định dân cư

1. Đối tượng áp dụng quy trình bố trí, ổn định dân cư là hộ gia đình thực hiện bố trí, ổn định dân cư theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 (gọi tắt là QĐ 193/2006/QĐ-TTg), số 78/2008/QĐ-TTg ngày 10/6/2008 (gọi tắt là QĐ 78/2008/QĐ-TTg), số 120/2003/QĐ-TTg ngày 11/6/2003 (gọi tắt là QĐ 120/2003/QĐ-TTg), số 160/2007/QĐ-TTg ngày 17/10/2007 (gọi tắt là QĐ 160/2007/QĐ-TTg).

2. Hộ gia đình bố trí, ổn định phải có hộ khẩu hợp pháp do cơ quan Công an xác nhận, được cấp có thẩm quyền duyệt theo kế hoạch hàng năm. Trường hợp

là hộ dân di cư tự do đang sống trong các khu rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ nay chuyển đến vùng quy hoạch hoặc trở về nơi ở cũ phải có xác nhận của cơ quan quản lý rừng, được cơ quan chuyên ngành bố trí, ổn định dân cư và các cấp chính quyền địa phương duyệt theo kế hoạch hàng năm.

3. Nơi nhận dân xen ghép: là địa phương không có Dự án bố trí, ổn định dân cư quy định tại Khoản 3 Điều I của Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg ngày 24/8/2006 của Thủ tướng Chính phủ, nhưng có điều kiện tiếp nhận các hộ đến xen ghép theo quy hoạch, kế hoạch, thuộc đối tượng quy định tại điểm 1 của Khoản này.

Điều 4. Các hình thức bố trí, ổn định dân cư

1. Theo hình thức tổ chức: có 2 loại

a) Bố trí, ổn định tập trung: là hình thức bố trí do chính quyền địa phương tổ chức cho các hộ thuộc đối tượng tại khoản 1, mục 3, Phần I của Quy trình này đến vùng dự án, theo kế hoạch hàng năm;

b) Bố trí, ổn định xen ghép: là hình thức bố trí các hộ thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1, Điều 3, Chương I của Quy trình này di chuyển đến địa bàn nhận dân xen ghép quy định tại Khoản 3 Điều 3, Chương I của Quy trình này.

2. Theo vùng lãnh thổ: có 3 loại

a) Bố trí trong nội vùng dự án: là hình thức bố trí các hộ gia đình trong phạm vi một vùng dự án quy hoạch bố trí dân cư;

b) Bố trí trong nội tỉnh: là hình thức bố trí các hộ gia đình từ ngoài phạm vi vùng dự án vào trong vùng dự án của một tỉnh;

c) Bố trí ngoài tỉnh: là hình thức bố trí các hộ gia đình từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Chương II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Giai đoạn chuẩn bị bố trí, ổn định dân cư

1. Công tác tuyên truyền, vận động

Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư của địa phương phối hợp với các cấp chính quyền địa phương nơi đi và nơi đến:

a) Tuyên truyền, vận động kết hợp phổ biến chủ trương, chính sách bố trí, ổn định dân cư cho các hộ ở những vùng: thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, xung yếu và rất xung yếu của rừng phòng hộ, khu bảo vệ nghiêm ngặt của rừng đặc dụng cần được bố trí, ổn định;

b) Cung cấp cho các hộ đầy đủ các thông tin cần thiết về địa bàn bố trí, ổn

định dân cư (kể cả thuận lợi và khó khăn) như: đất đai, nguồn nước, khí hậu thời tiết, điều kiện kinh tế và các điều kiện khác có liên quan đến sản xuất, sinh hoạt của người dân.

2. Công tác chuẩn bị tại nơi có dân đi (nơi đi)

a) Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư

- Rà soát các đối tượng, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch bố trí, ổn định dân cư của địa phương và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên những hộ cần di dời cấp bách. Kế hoạch bố trí, ổn định dân cư cần phân rõ các đối tượng theo hình thức bố trí, ổn định làm cơ sở giải quyết chính sách hỗ trợ;

- Liên hệ, xác định cụ thể địa bàn nhận dân, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đi, nơi đến và đại diện các hộ dân để tổ chức khảo sát, kiểm tra địa bàn nhận dân, đảm bảo cơ bản về các điều kiện tối thiểu cho đời sống nhân dân; lập biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án thực hiện quy hoạch, bố trí, sắp xếp ổn định dân cư;

- Phối hợp với địa phương nơi dân đi hướng dẫn chủ hộ làm thủ tục hồ sơ như: Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư vùng dự án hoặc đến các địa phương nhận dân xen ghép và các thủ tục cần thiết khác;

- Phối hợp với các ngành, các cấp chính quyền địa phương chuẩn bị kinh phí hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư (gồm kinh phí từ ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và các nguồn huy động hợp pháp khác);

- Công khai tài chính và giải quyết chính sách hỗ trợ đầu đi cho các hộ bố trí, ổn định dân cư;

- Hoàn thiện các biểu mẫu, chuẩn bị các chứng từ, sổ sách để thanh quyết toán, lập báo cáo sau mỗi đợt chuyển dân. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức rút kinh nghiệm toàn bộ đợt chuyển dân và chuẩn bị đợt bố trí, ổn định dân cư tiếp theo (nếu có);

- Xây dựng kế hoạch, định mức chi phí quản lý Chương trình phục vụ tuyên truyền, in ấn biểu mẫu, kiểm tra... theo Quyết định số 193/2006/QĐ-TTg trình UBND tỉnh phê duyệt và phân bổ theo kế hoạch hàng năm.

b) Các cấp chính quyền địa phương nơi đi

- Ủy ban nhân dân xã tổng hợp đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư, thành lập Hội đồng xét duyệt, lập danh sách trích ngang các hộ dân đến vùng dự án hoặc đến các xã nhận dân xen ghép (Mẫu số 3), báo cáo cấp có thẩm quyền để phê duyệt theo đúng đối tượng, chỉ tiêu kế hoạch bố trí, ổn định dân cư được giao hàng năm.

- Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) ra quyết định bố trí, ổn định dân cư và chỉ đạo các phòng (ban) chuyên môn, Ủy ban nhân dân xã hướng dẫn các hộ dân làm các công việc sau: chuyển nhượng tài sản, đất ở, đất sản xuất, thanh toán công nợ và những tồn tại ở quê cũ (nếu có), chuẩn bị vốn, giống cây, con, công cụ sản xuất, đồ dùng sinh hoạt cần thiết phù hợp với điều kiện canh tác và cuộc sống trên vùng đất mới; làm thủ tục chuyển hộ khẩu cho các hộ bố trí, ổn định dân cư;

- Huy động các nguồn vốn của địa phương để hỗ trợ thêm cho các hộ bố trí, ổn định dân cư.

3. Công tác chuẩn bị tại nơi có kế hoạch nhận dân (nơi đến)

Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư cùng các cấp chính quyền địa phương phối hợp tổ chức thực hiện các việc sau:

a) Căn cứ vào quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai; quy hoạch các điểm dân cư, nhu cầu bố trí, ổn định dân cư để tiến hành quy hoạch chi tiết khu tái định cư; lập, thẩm định, phê duyệt các dự án đầu tư bố trí, ổn định dân cư hoặc báo cáo kinh tế kỹ thuật bố trí dân cư hoặc báo cáo đầu tư bố trí dân cư xen ghép theo quy định. Các dự án, Báo cáo kinh tế kỹ thuật bố trí, ổn định dân cư, Báo cáo đầu tư bố trí dân cư xen ghép trước khi phê duyệt cần tham khảo ý kiến của

cộng đồng dân cư nơi có dân đi và đến; đồng thời lấy ý kiến tham gia bằng văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đối với dự án có quy mô tiếp nhận từ 50 hộ trở lên) về mục tiêu, tổng mức đầu tư, hệ thống giải pháp đảm bảo thống nhất quản lý danh mục dự án trên phạm vi cả nước;

b) Lập kế hoạch đầu tư xây dựng khu tái định cư gồm các công trình thiết yếu như: giải phóng mặt bằng, san gạt mặt bằng đất ở, giao thông, thủy lợi nhỏ, nước sinh hoạt, trường lớp học, cơ sở y tế và các công trình khác theo yêu cầu thực tế. Đồng thời có biện pháp huy động nguồn vốn của các chương trình, dự án hiện có trên địa bàn; các nguồn vốn huy động hợp pháp khác với nguồn vốn bố trí, ổn định dân cư đầu tư đồng bộ cơ sở vật chất, kỹ thuật hạ tầng khu tái định cư trước khi đưa dân đến;

c) Phối hợp cùng địa phương nơi dân đi, chủ đầu tư, đại diện các hộ bố trí, ổn định dân cư tổ chức thẩm tra địa bàn nhận dân;

d) Xây dựng kế hoạch tiếp nhận dân và nguồn kinh phí sự nghiệp hỗ trợ trực tiếp cho hộ gia đình ở nơi đến. Trên cơ sở kế hoạch tiếp nhận dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt và giao hàng năm tổ chức triển khai thực hiện bố trí, ổn định dân cư đến khu tái định cư; hướng dẫn các hộ tổ chức phát triển sản xuất,

ổn định đời sống và xây dựng nhà ở theo quy hoạch;

đ) Khai hoang đất ở, đất sản xuất hoặc tổ chức chuyển nhượng đất đai để giao cho các hộ bố trí, ổn định dân cư;

e) Lồng ghép các chính sách về nhà ở, phát triển sản xuất, đào tạo nghề... hiện hành hỗ trợ các hộ bố trí, ổn định dân cư nhanh chóng ổn định đời sống, sản xuất ở nơi tái định cư.

4. Một số quy định áp dụng cho các trường hợp cụ thể

Ngoài quy định ở các Khoản 1, 2, 3 nêu trên, một số trường hợp cụ thể thực hiện theo quy định như sau:

a) Đối với công tác bố trí, ổn định dân cư ở vùng dự án phát triển kinh tế - xã hội do Bộ Quốc phòng quản lý thực hiện theo Quy trình bố trí, ổn định dân cư này và Thông tư liên tịch số 09/2003/TTLT-BNN-BQP ngày 03/01/2003 của Liên Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Quốc phòng;

b) Đối với hộ di cư tự do đang ở trong các khu rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ cần di chuyển ra khỏi các khu rừng đó thì cơ quan quản lý bố trí dân cư của địa phương phối hợp với cơ quan Kiểm lâm, Ban Quản lý rừng, Ủy ban nhân dân huyện, xã điều tra, phân loại đối tượng, xây dựng phương án bố trí, ổn định và tổ chức di dời dân ra khỏi rừng đến vùng quy hoạch;

c) Đối với các địa phương nhận dân xen ghép

Căn cứ chỉ tiêu kế hoạch tiếp nhận dân đến xen ghép của các xã, Cơ quan quản lý bố trí, ổn định dân cư cấp tỉnh phối hợp với các cấp chính quyền địa phương kiểm tra địa bàn nhận dân, tổng hợp và trình Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định tiếp nhận các hộ bố trí, ổn định dân cư;

d) Đối với những hộ phải di dời do thiên tai, hộ đồng bào dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn khi đến khu tái định cư được miễn thu tiền sử dụng đất ở theo quy định tại Điều 12, Nghị định số 198/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về “Thu tiền sử dụng đất”;

đ) Việc giải quyết chính sách hỗ trợ bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh (cùng huyện), trong vùng dự án theo quy định hiện hành do cơ quan chuyên ngành thực hiện bố trí, ổn định dân cư của từng địa phương thực hiện.

Điều 6. Giai đoạn di chuyển

Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư địa phương nơi đi có trách nhiệm xây dựng phương án bố trí, ổn định dân cư, phối hợp với chính quyền địa phương nơi đi tổ chức di chuyển an toàn về người, tài sản cho các hộ bố trí, ổn định dân cư từ nơi ở cũ đến nơi định cư mới.

Điều 7. Giai đoạn tiếp nhận bố trí, ổn định dân cư

1. Cơ quan quản lý bố trí, ổn định dân cư của nơi đến

a) Kiểm tra danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư theo từng đối tượng;

b) Lập biên bản giao nhận hộ bố trí, ổn định dân cư thực đến vùng dự án;

c) Phối hợp với chủ dự án bố trí các hộ bố trí, ổn định dân cư vào khu tái định cư theo quy hoạch;

d) Giải quyết chính sách hỗ trợ đầu đến cho các hộ bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án theo quy định hiện hành;

đ) Hoàn thiện các biểu mẫu, chuẩn bị các chứng từ, sổ sách để thanh quyết toán, lập báo cáo sau mỗi đợt chuyển dân. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức rút kinh nghiệm toàn bộ đợt nhận dân và chuẩn bị đợt nhận dân tiếp theo (nếu có).

2. Chính quyền địa phương nơi đến

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện (thị xã) có quyết định tiếp nhận số hộ - lao động - nhân khẩu thực đến vùng dự án;

b) Làm thủ tục nhập hộ khẩu thường trú cho các hộ bố trí, ổn định dân cư thực đến;

c) Giao đất ở, đất sản xuất nông, lâm nghiệp... theo quy hoạch của dự án và

làm các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hộ bố trí, ổn định dân cư; đồng thời tổ chức tốt công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và thực hiện các chính sách hỗ trợ khác để người dân sớm ổn định đời sống, phát triển sản xuất;

d) Ở những vùng dự án được phê duyệt nhưng không tổ chức khai hoang tập trung thì căn cứ vào quỹ đất của từng vùng dự án, chính quyền địa phương cùng chủ dự án tiến hành giao đất chưa sử dụng cho hộ bố trí, ổn định dân cư tự khai hoang đưa vào sản xuất nông, lâm nghiệp với mức đất giao theo thực tế của địa phương nhưng không vượt quá quy định hiện hành của Luật đất đai. Kinh phí hỗ trợ khai hoang cho các hộ được nghiệm thu, thanh toán theo quy định hiện hành của Nhà nước;

đ) Phối hợp với chủ đầu tư dự án và chính quyền sở tại hướng dẫn các hộ thực hiện khai hoang, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư và quy ước bảo vệ rừng, môi trường sinh thái và các điều cần thiết khác về phong tục, tập quán, sinh hoạt ở nơi định cư mới.

3. Các địa phương nơi đi và nơi đến, chủ dự án phải giải quyết những vướng mắc, khó khăn về sản xuất, điều kiện sống cho các hộ bố trí, ổn định dân cư trong thời gian đầu đến định cư ở nơi mới.

Chương III HỆ THỐNG BIỂU MẪU

Điều 8. Hệ thống biểu mẫu

Hệ thống biểu mẫu bao gồm: 11 biểu mẫu, các biểu mẫu được áp dụng phù hợp với hình thức bố trí, ổn định dân cư quy định tại Điều 4.

1. Mẫu số 1: Biên bản kiểm tra địa bàn vùng dự án đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh.

2. Mẫu số 2: Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư

(Áp dụng cho các đối tượng bố trí, ổn định dân cư)

3. Mẫu số 3: Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư.

4. Mẫu số 4: Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện/thị xã (đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư trong tỉnh) hoặc của Ủy ban nhân dân Tỉnh (đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh) về việc bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép).

(Đối với hình thức bố trí dân cư nội tỉnh trong cùng Huyện hoặc nội vùng dự án thì chỉ cần làm Quyết định này và thêm vào Điều 1 là Nay di chuyển và tiếp nhận....., không cần có Quyết định tiếp nhận theo mẫu số 7)

5. Mẫu số 5: Danh sách các hộ bố trí, ổn định dân cư hưởng chính sách hỗ trợ nơi đi (áp dụng cho trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh, nội tỉnh (khác huyện)).

(Nếu trong 1 đợt bố trí, ổn định dân cư có các hộ của nhiều xã thì mỗi xã lập một danh sách.)

6. Mẫu số 6: Biên bản tiếp nhận, nghiệm thu hộ bố trí, ổn định dân cư

(Trường hợp di chuyển dân trong cùng một xã hay nội vùng dự án thì không cần lập biên bản này).

7. Mẫu số 7: Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện/thị xã (đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư trong tỉnh) hoặc của Ủy ban nhân dân Tỉnh (đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh) về việc tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án.

(Quyết định này chỉ lập đối với hình thức bố trí dân cư khác Huyện trong tỉnh hoặc bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh).

8. Mẫu số 8: Danh sách tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư được hưởng chính sách hỗ trợ nơi đến {áp dụng cho trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh, nội tỉnh (khác huyện)}.

9. Mẫu số 9: Danh sách các hộ bố trí, ổn định dân cư hưởng chính sách hỗ trợ nơi đi - nơi đến (áp dụng cho hình thức

bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh (cùng huyện) hoặc nội vùng Dự án).

10. Mẫu số 10 Biên bản kiểm tra địa bàn trường hợp xã tiếp nhận dân đến xen ghép.

11. Mẫu số 11: Quyết định của Ủy ban nhân dân huyện (thị xã) về việc tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư đến xã theo hình thức xen ghép.

12. Khổ giấy mẫu biểu: Các mẫu biểu sử dụng thống nhất khổ giấy A4.

Điều 9. Mẫu biểu áp dụng cho các hình thức bố trí, ổn định dân cư

1. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư nội vùng dự án: áp dụng các mẫu biểu số 2, 3, 4, 9.

2. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh cùng huyện: áp dụng các mẫu biểu số 2, 3, 4, 9.

3. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh khác huyện: áp dụng các mẫu biểu số 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8.

4. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư ngoại tỉnh: áp dụng các mẫu biểu số 1, 2, 3, 4, 5, 7, 8.

5. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư đến các xã nhận dân xen ghép cùng huyện: áp dụng các mẫu biểu số 2, 3, 9, 10, 11.

6. Đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư đến các xã nhận dân xen ghép

khác huyện: áp dụng các biểu mẫu số 2, 3, 4, 5, 6, 10, 11.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Trách nhiệm của cơ quan quản lý bố trí, ổn định dân cư của các địa phương

Cơ quan quản lý bố trí, ổn định dân cư của các địa phương (nơi đi và nơi đến) là các Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (cơ quan thường trực Chương trình bố trí dân cư cấp tỉnh) có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan để chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức thực hiện:

1. Quản lý Nhà nước về bố trí, ổn định dân cư và tổ chức triển khai thực hiện các dự án quy hoạch, bố trí dân cư trên địa bàn lãnh thổ, đồng thời là đầu mối giải quyết chế độ hỗ trợ về chính sách bố trí, ổn định dân cư và giải quyết đơn thư, khiếu nại có liên quan trong phạm vi mình phụ trách (nếu có) và có báo cáo về công tác thanh, kiểm tra hàng năm.

2. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ (theo quý, 6 tháng, năm) tình hình thực hiện, thanh quyết toán kinh phí bố trí, ổn định dân cư theo quy định của Luật ngân sách và các văn bản tài chính hiện hành. Báo cáo quyết toán kinh phí bố trí, ổn định dân cư hàng năm phải đính kèm đủ các biểu mẫu của quy trình

bố trí, ổn định dân cư cho từng loại đối tượng; đồng thời có trách nhiệm báo cáo và giải trình khi có quyết định thanh tra, kiểm tra đột xuất hoặc định kỳ.

Điều 11. Trách nhiệm của chính quyền địa phương

1. Chính quyền địa phương nơi đưa bố trí, ổn định dân cư giải quyết việc chuyển nhượng tài sản, đất ở, đất sản xuất, cắt chuyển hộ khẩu; thanh toán dứt điểm công nợ và những tồn tại ở quê cũ theo quy định hiện hành cho các hộ bố trí, ổn định dân cư trước khi di chuyển.

2. Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân đến phải tiến hành việc giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhập hộ khẩu cho các hộ bố trí, ổn định dân cư khi đến định cư ở nơi mới kịp thời theo quy định hiện hành của Nhà nước; đồng thời giải quyết tranh chấp (nếu có).

3. Địa phương nơi đưa dân đi và tiếp nhận dân đến áp dụng các mẫu biểu của Thông tư cần đảm bảo theo quy định về thủ tục hành chính của các cấp chính quyền ở tỉnh.

Điều 13. Hiệu lực Thông tư

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể, từ ngày ký và thay thế Quyết định số 12/2005/QĐ-BNN ngày 14 tháng 3 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành Quy trình di dân.

2. Trong quá trình thực hiện Quy trình nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để nghiên cứu, bổ sung, điều chỉnh, sửa đổi./.

BỘ TRƯỞNG

Cao Đức Phát

Mẫu số 1

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊA BÀN VÙNG DỰ ÁN
đối với hình thức bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh**

Hôm nay, ngày.....tháng..... năm 20.....,

Tại địa bàn “Dự án.....”

Chúng tôi gồm:

1. Đại diện nơi đưa dân đi (nơi đi) gồm có: (Tùy theo hình thức bố trí, ổn định dân cư cụ thể, ghi tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp và đại diện hộ bố trí, ổn định dân cư nơi đi):

- Đại diện chính quyền địa phương (huyện, tỉnh).....
- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư:.....
- Đại diện hộ bố trí, ổn định dân cư:.....
-
-

2. Đại diện nơi tiếp nhận dân (nơi đến) gồm có: (Tùy theo hình thức bố trí, ổn định dân cư cụ thể, ghi tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp)

- Đại diện chính quyền địa phương (huyện, tỉnh).....
- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư:.....
-
-

3. Chủ dự án

đã đến kiểm tra địa bàn dự án bố trí, ổn định dân cư.

Qua kiểm tra địa bàn dự án, cùng xác nhận:

a) Cơ sở vật chất hạ tầng đã có (hoặc đang xây dựng) trong vùng dự án:

Danh mục**Mức độ hoàn thành công trình (%)**

- Đường giao thông:
- Công trình thủy lợi:
- Trạm xá:
- Điện:
- Nước sinh hoạt:
- Trường học:
-

b) Đất đai:

- Diện tích đất chưa sử dụng (trong vùng dự án):
- + Khai hoang tập trung ha
- + Diện tích đất sản xuất giao cho hộ bố trí, ổn định dân cư tự khai hoang (nếu có)

- Tổng diện tích đất đưa vào sử dụng: ha
- + Diện tích đất nông nghiệp: ha
- + Diện tích đất lâm nghiệp: ha
- + Diện tích mặt nước bãi bồi ha
- + Diện tích đất khác: ha
- + Diện tích đất dự kiến giao/hộ: Đất ở: ha; Đất sản xuất: ha

c) Mục tiêu sản xuất: (Nêu phương hướng sản xuất, cây, con được duyệt trong dự án, khuyến nông, khuyến lâm, môi trường)

-
-
-
-

d) Quy mô tiếp nhận dân vào vùng dự án:

- Số dân hiện có trong vùng dự án (nếu có)..... hộ..... khẩu

- Quy mô tiếp nhận: hộ..... khẩu

Trong đó:

+ Ngoài tỉnh: hộ..... khẩu

+ Trong tỉnh: hộ..... khẩu

- Dự kiến tiến độ tiếp nhận:

+ Đợt I: Thời gian:..... Số lượng..... hộ

Đến điểm dân cư:

+ Đợt II: Thời gian:..... Số lượng..... hộ (nếu có)

Đến điểm dân cư:.....

Kết luận:

Trên cơ sở những nội dung đã kiểm tra, chúng tôi cùng thống nhất kết luận:

1. Về cơ sở vật chất hạ tầng cần thiết phục vụ sản xuất và đời sống trong vùng dự án

-

-

2. Về đất đai: (mức giao cho 1 hộ..... ha, trong đó: đất ở..... đất sản xuất.....)

-

-

3. Nhà ở (nếu có):.....

4. Các điều kiện khác:.....

Những vấn đề tồn tại và kiến nghị:

a) Tồn tại.....

-

-

b) Kiến nghị:

-

-

Dự án có đủ (chưa đủ) điều kiện đưa dân đến vùng dự án.

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản./.

ĐẠI DIỆN NƠI ĐẾN
(Ký tên và đóng dấu)

CHỦ DỰ ÁN
(Ký tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN NƠI ĐI
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Đại diện nơi đi và nơi đến có thể là Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư hoặc UBND huyện nơi đi và nơi đến.

Mẫu số 2

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐƠN TỰ NGUYỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ (*)**

Kính gửi: - Ủy ban nhân dân xã.....
 - Phòng Nông nghiệp - PTNT (hoặc Phòng Kinh tế) Huyện...
 - Chủ dự án.....

Họ và tên chủ hộ:..... Dân tộc..... Tôn giáo.....

Sinh ngày..... tháng..... năm.....

Nguyên quán:.....

Nơi ở hiện nay:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:.....

Số người đi trong hộ có:..... khẩu..... lao động.

DANH SÁCH NHỮNG NGƯỜI ĐI TRONG HỘ

Số thứ tự	Họ và Tên	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Số chứng minh nhân dân (nếu có)
		Nam	Nữ				
1				Chủ hộ			
2							
3							
4							
5							

Tôi tự nguyện làm đơn này xin đến định cư ở vùng dự án (hoặc vào xã nhận dân xen ghép):.....

Đợt..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Nếu được chấp nhận tôi xin cam kết:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và quyền công dân theo luật định.
- An tâm xây dựng cuộc sống lâu dài ở vùng dự án (hoặc ở xã nhận dân xen ghép).

Trường hợp tự ý bỏ về hoặc đi nơi khác, phải bồi hoàn các khoản tiền Nhà nước hỗ trợ (nếu có) và bị thu hồi không đền bù diện tích đất, rừng đã được giao./.

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỨNG NHẬN CỦA UBND XÃ
(Họ tên, chức vụ, ký, đóng dấu)

CHỦ HỘ LÀM ĐƠN
(Ký và ghi rõ họ tên)

XÉT DUYỆT CỦA CẤP HUYỆN

Ủy ban nhân dân huyện (thị xã):.....

Xét đơn của ông (bà)..... là chủ hộ có:..... khẩu,..... lao động thuộc đối tượng bố trí, ổn định dân cư..... đến vùng dự án (hoặc đến xã nhận dân xen ghép):.....

chấp thuận cho gia đình di chuyển vào đợt..... ngày..... tháng..... năm 20.....

....., ngày..... tháng..... năm 20.....

CƠ QUAN CẤP HUYỆN (THỊ)
(Theo quy định phân cấp của địa phương) (*1)
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: (*) Áp dụng cho các đối tượng bố trí, ổn định dân cư.

(*1) Có thể là Phòng Nông nghiệp hoặc phòng Kinh tế của Huyện (Thị).

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN.....
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÍCH NGANG CÁC HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ

Đến dự án (hoặc xã xen ghép)..... Theo chương trình bố trí, ổn định dân cư QĐ193/2006/QĐ-TTg

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư.....

Nơi đi:.....Thôn (bản)..... xã....., huyện..... tỉnh.....;

Nơi đến:..... Thôn (bản)..... xã....., huyện..... tỉnh.....

Thứ tự hộ	Tổng số		Họ và tên (từng người trong hộ)	Năm sinh		Quan hệ với chủ hộ	Trình độ Văn hóa	Nghề nghiệp	Ghi chú (Số CMND) (nếu có)
	Khâu	Lao động		Nam	Nữ				
1			Chủ hộ						
2			Chủ hộ						

ĐƠN VỊ LẬP BIỂU

..... hộ,..... khẩu..... có hộ
khẩu thường trú tại địa phương,
được bố trí đến vùng dự án
Ngày..... tháng..... năm 20.....

CHỦ TỊCH UBND XÃ
(Ký tên và đóng dấu)

DUYỆT

..... hộ,..... khẩu..... lao động của xã.....
được bố trí, ổn định dân cư vào vùng dự án
thuộc xã....., huyện..... tỉnh.....

Ngày..... tháng..... năm 20....

CƠ QUAN CẤP HUYỆN (THỊ)
(Theo quy định phân cấp của địa phương)
(Ký tên và đóng dấu)

XÁC NHẬN

..... hộ,..... khẩu..... lao động, đủ
điều kiện để bố trí, ổn định dân cư
đến vùng dự án

Ngày..... tháng..... năm 20.....

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN BỐ
TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**
(Ký tên và đóng dấu)

Ghi chú: Trường hợp bố trí, ổn định dân cư ra khỏi rừng phải có xác nhận của Cơ quan Quản lý rừng.

Mẫu số 4

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... QĐ/UB

....., ngày..... tháng.... năm 20...

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
về việc bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án
(hoặc xã nhận dân xen ghép (*1))

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

- Căn cứ Luật hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của tỉnh về việc giao kế hoạch bố trí, ổn định dân cư năm 20.....;
- Xét đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư của các hộ bố trí, ổn định dân cư;
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư) huyện (thị xã),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay di chuyển (*2)..... hộ..... khẩu..... lao động (Kèm theo danh sách trích ngang) là đối tượng bố trí, ổn định dân cư..... thuộc xã..... huyện..... đến định cư tại thôn (bản)..... xã..... huyện..... tỉnh..... thuộc vùng dự án (Tên dự án):.....

- Hình thức bố trí, ổn định dân cư (tập trung hay xen ghép):.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư), Trưởng công an huyện (thị xã), Chủ tịch UBND xã, Chủ dự án, các hộ bố trí, ổn định dân cư có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (Đề B/C);
- Sở NN-PTNT;
- Cơ quan CN bố trí, ổn định dân cư;
- Lưu

TM/UBND HUYỆN (THỊ XÃ)
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*1) Đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh là Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

(*2) Đối với hình thức bố trí dân cư nội tỉnh trong cùng Huyện hoặc nội vùng dự án thì chỉ cần làm Quyết định này và thêm vào Điều 1 là Nay di chuyển và tiếp nhận.....

Mẫu số 5

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP
PHÁT TIỀNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**DANH SÁCH CÁC HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NƠI ĐI***{áp dụng cho trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh, nội tỉnh (khác huyện)}*

Đến dự án (hoặc xã xen ghép).....

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:.....

Hình thức bố trí, ổn định dân cư:.....

Địa phương nơi đi: thôn (bản)..... xã.....

huyện..... tỉnh.....

Số TT	Họ và tên chủ hộ	Số chứng minh nhân dân	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền hỗ trợ nơi đi (triệu đồng)	Ký nhận (Ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1						
2						
3						

- Tổng cộng:

- Tổng số tiền bằng chữ:

XÁC NHẬN NGƯỜI CẤP TIỀN
CỦA UBND XÃ
(Ký tên, đóng dấu) (Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
CƠ QUAN CẤP HUYỆN (THỊ)
(Theo quy định phân cấp của địa phương)
(Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ
THỰC HIỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Nếu trong 1 đợt bố trí, ổn định dân cư có các hộ của nhiều xã thì mỗi xã lập một danh sách.

Mẫu số 6

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BIÊN BẢN**TIẾP NHẬN, NGHIỆM THU HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ**

Tại vùng dự án (hoặc xã nhận dân xen ghép):.....

(Theo chương trình..... Đối tượng bố trí, ổn định dân cư.....)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20..... tại.....

Chúng tôi gồm có:

A. Đại diện nơi đi (bên giao) (ghi rõ họ tên, chức vụ của những người có liên quan trực tiếp):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):.....

- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư

-

-

B. Đại diện nơi đến (bên nhận) (ghi rõ họ tên, chức vụ của những người (cơ quan) có liên quan trực tiếp):

- Đại diện chính quyền địa phương (UBND huyện):.....

- Đại diện cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư

C. Chủ dự án (hoặc UBND xã nhận dân đến xen ghép):

-

D. Đại diện các hộ bố trí, ổn định dân cư (ghi rõ họ, tên):

-

-

Cùng tiến hành bàn giao và tiếp nhận như sau:

1. Số lượng và chất lượng hộ bố trí, ổn định dân cư:

a) Số lượng:..... hộ..... khẩu..... lao động

b) Chất lượng: Lao động có nghề:.....

2. Địa điểm bố trí dân cư trong vùng dự án:

-

3. Hồ sơ bố trí, ổn định dân cư kèm theo gồm có:

- Đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư của các hộ

- Danh sách trích ngang các hộ bố trí, ổn định dân cư

- Quyết định của UBND huyện (thị xã) về việc bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án

- Các giấy tờ liên quan cần thiết khác

4. Chính sách hỗ trợ hộ bố trí, ổn định dân cư:

a) Chính sách hỗ trợ nơi đi:

- Mức hỗ trợ quy định của Nhà nước:

..... đồng x..... hộ =.....đồng

- Đã cấp: đồng x..... hộ =.....đồng

- Số còn lại phải cấp:..... đồng x. hộ =đồng

b) Chính sách hỗ trợ nơi đến:

- Mức hỗ trợ quy định của Nhà nước: đồng x..... hộ =đồng

- Đã cấp:..... đồng x..... hộ =..... đồng

- Số còn lại phải cấp sau khi đã ổn định dân cư tại vùng dự án:

..... đồng x..... hộ =..... đồng

5. Cam kết:

Chúng tôi nhất trí thông qua biên bản và chịu trách nhiệm về việc giao - nhận số

hộ, khẩu, lao động và số tiền đã cấp phát trên. Nếu sai phạm xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Biên bản được lập thành..... bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ..... bản./.

**ĐẠI DIỆN
BÊN GIAO**
(Ký tên và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN HỘ BỐ
TRÍ, ỔN ĐỊNH
DÂN CƯ**
(Ký và ghi rõ họ tên)

CHỦ DỰ ÁN*
(Ký tên và
đóng dấu)

**ĐẠI DIỆN BÊN
NHẬN**
(Ký tên và
đóng dấu)

Ghi chú: *Trường hợp bố trí, ổn định dân cư vào các xã nhận dân xen ghép thì thay xác nhận của Chủ dự án bằng xác nhận của UBND xã.

- Trường hợp di chuyển dân trong cùng một xã hay nội vùng dự án thì không cần lập biên bản này.

Mẫu số 7

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... QĐ/UB

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
về việc tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư đến vùng dự án (*)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

- Căn cứ Luật hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;
- Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của UBND tỉnh..... về kế hoạch bố trí, ổn định dân cư năm 20.....;
- Căn cứ Quyết định phê duyệt dự án (tên dự án)..... số..... ngày..... tháng..... năm 20..... và tiến độ thực hiện dự án đã được xác định trong biên bản thẩm tra địa bàn ngày..... tháng..... năm 20.....;
- Căn cứ Quyết định bố trí, ổn định dân cư số..... ngày..... tháng..... năm 20..... của UBND huyện..... tỉnh.....;
- Căn cứ Biên bản tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư số..... ngày..... tháng..... năm 20.....
- Xét đề nghị của ông Trưởng phòng NN-PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư) huyện (thị xã), chủ dự án và đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư của các hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tiếp nhận..... hộ, khẩu..... lao động (có danh sách đính kèm) là đối tượng bố trí, ổn định dân cư:..... thuộc xã....., huyện..... tỉnh....., đến định cư tại thôn (bản)..... xã....., huyện..... tỉnh.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư), Trưởng công an huyện (thị xã), UBND xã, Chủ dự án và các hộ bố trí, ổn định dân cư có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (Đề B/C);
- Sở NN-PTNT;
- Cơ quan CN bố trí, ổn định dân cư;
- Lưu

TM/UBND HUYỆN (THỊ XÃ)
CHỦ TỊCH
(Ký tên, đóng dấu)

Ghi chú: (*) Quyết định này chỉ lập đối với hình thức bố trí dân cư khác Huyện trong tỉnh hoặc bố trí, ổn định dân cư ra ngoài tỉnh.

- Đối với trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh là Quyết định của Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Mẫu số 8

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP
PHÁT TIỀNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**DANH SÁCH TIẾP NHẬN HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NƠI ĐẾN**

{áp dụng cho trường hợp bố trí, ổn định dân cư ngoài tỉnh, nội tỉnh (khác huyện)}

Đến dự án (hoặc xã xen ghép).....

Thuộc xã..... huyện..... tỉnh.....

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:.....

Số thứ tự	Họ và tên chủ hộ	Số chứng minh nhân dân	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền hỗ trợ nơi đến (Triệu đồng)			Ghi chú
				Tiền mặt	Hiện vật quy bằng tiền (nếu có)	Ký nhận (Ghi rõ họ tên)	
1							
2							
3							

- Tổng cộng:

- Tổng số tiền (bằng chữ)...../.

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI CẤP TIỀN
UBND XÃ (Ký và ghi rõ họ tên)XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN
(Theo quy định phân cấp của địa phương)
(Ký tên, đóng dấu)THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ
THỰC HIỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
(Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 9

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

TÊN ĐƠN VỊ CẤP PHÁT TIỀN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**DANH SÁCH CÁC HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
 HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NƠI ĐI - NƠI ĐẾN**
*{áp dụng cho hình thức bố trí, ổn định dân cư nội tỉnh (cùng huyện)
 hoặc nội vùng Dự án}*

Nơi đi: Thôn..... xã..... huyện..... tỉnh.....

Đến dự án (hoặc xã xen ghép).....

Thuộc xã huyện.....

Đối tượng bố trí, ổn định dân cư:.....

Số TT	Họ và tên chủ hộ	Số chứng minh nhân dân	Số khẩu trong hộ	Tổng số tiền được hỗ trợ (triệu đồng)	Ký nhận (Ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1						
2						
3						

- Tổng cộng:

- Tổng số tiền (bằng chữ)...../.

XÁC NHẬN CỦA
 UBND XÃ
 (Ký tên, đóng dấu)

NGƯỜI CẤP TIỀN
 (Ký và ghi rõ họ tên)

XÁC NHẬN CỦA
 UBND HUYỆN
 (Ký tên, đóng dấu)

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ
 THỰC HIỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ
 (Ký tên và đóng dấu)

Mẫu số 10

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng.... năm 20...

BIÊN BẢN KIỂM TRA ĐỊA BÀN**Trường hợp xã tiếp nhận dân đến xen ghép**

(Đối tượng bố trí, ổn định dân cư.....)

Hôm nay, ngày..... tháng..... năm 20.....,

Tại địa bàn xã:..... huyện..... tỉnh.....

Chúng tôi gồm có:

- Ông (bà)..... đại diện UBND huyện.....
- Ông (bà)..... đại diện Cơ quan quản lý và thực hiện bố trí, ổn định dân cư
- Ông (bà)..... đại diện UBND huyện nơi đến (nếu là khác huyện)
- Ông (bà)..... đại diện UBND xã
- đại diện các hộ bố trí, ổn định dân cư

đã kiểm tra địa bàn xã..... huyện..... tỉnh.....,

là xã tiếp nhận dân xen ghép theo chỉ tiêu do Ủy ban nhân dân tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương)..... giao tại Văn bản số...../..... ngày..... tháng..... năm 20.....

Sau khi thẩm tra tại địa bàn xã tiếp nhận dân, cùng xác nhận:

1. Đất đai và khả năng điều chỉnh đất ở và đất sản xuất để giao cho các hộ dân mới đến (bao gồm khai hoang, đền bù theo quy định khi thu hồi đất của tổ chức, cá nhân đang sử dụng đất):

-

-

09588268

- Mức giao đất, giao rừng bình quân cho 1 hộ.....

+ Đất ở:.....

+ Đất sản xuất:.....

2. Quy mô xã:

- Số dân hiện có trong xã:..... hộ..... khẩu.

- Cơ sở hạ tầng thiết yếu hiện có:.....

- Khả năng tiếp nhận hộ dân đến xen ghép là:..... hộ..... khẩu

- Tiếp nhận hộ dân đến xen ghép năm 20... là:..... hộ..... khẩu

3. Kiến nghị xây dựng mới hoặc nâng cấp công trình hạ tầng thiết yếu (lớp học, trạm xá, thủy lợi nội đồng, đường dân sinh, công trình cấp nước công cộng):

-
.
-
-

4. Kết luận: đủ (chưa đủ) điều kiện tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư vào xã.

Kiến nghị:.....

-

...../.

<p>XÁC NHẬN CỦA UBND XÃ (Ký tên và đóng dấu)</p>	<p>ĐẠI DIỆN CÁC HỘ BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ (Ký và ghi rõ họ tên)</p>	<p>XÁC NHẬN CỦA UBND HUYỆN (Ký tên và đóng dấu)</p>	<p>CƠ QUAN QUẢN LÝ VÀ THỰC HIỆN BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ (Ký tên và đóng dấu)</p>
--	---	---	---

Mẫu số 11

(ban hành theo Thông tư số 14/2010/TT-BNNPTNT ngày 19 tháng 3 năm 2010)

UBND HUYỆN (THỊ XÃ)... CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:..... QĐ/UB

....., ngày..... tháng.... năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)
về việc tiếp nhận hộ bố trí, ổn định dân cư đến xã theo hình thức xen ghép**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN (THỊ XÃ)

Căn cứ Luật hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định (Thông báo) số..... ngày..... tháng..... năm 20.....
của UBND tỉnh..... về kế hoạch bố trí, ổn định dân cư năm 20.....;

Căn cứ Biên bản kiểm tra địa bàn số..... ngày..... tháng..... năm 20...

Xét đề nghị của ông Trưởng phòng NN-PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư) huyện (thị xã), chủ dự án và đơn tự nguyện bố trí, ổn định dân cư của các hộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay tiếp nhận..... hộ,.... khẩu..... lao động (có danh sách đính kèm) là đối tượng bố trí, ổn định dân cư:..... thuộc thôn (bản)..... xã, huyện, tỉnh, đến định cư xen ghép tại thôn (bản)..... xã....., huyện..... tỉnh.....

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các ông Trưởng phòng Nông nghiệp và PTNT (hoặc đơn vị được giao thực hiện công tác bố trí, ổn định dân cư), Trưởng công an huyện (thị xã), UBND xã, Chủ dự án và các hộ bố trí, ổn định dân cư có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- UBND tỉnh
- Sở NN-PTNT
- Cơ quan CN bố trí, ổn định dân cư
- Lưu

TM. UBND HUYỆN (THỊ XÃ)

CHỦ TỊCH

(Ký tên, đóng dấu)

Nếu cùng một xã thì UBND xã ký